

XÁC ĐỊNH CÁC NHÂN TỐ GIAO TIẾP KHI LÀM BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

ThS. HUỖNH KIM TƯỜNG VI*

Việc chỉ ra các nhân tố tham gia vào hoạt động giao tiếp (GT) có ý nghĩa lớn trong tổ chức dạy học tập làm văn (TLV) nói chung và hướng dẫn học sinh (HS) làm một bài văn nói riêng. Hoạt động nói năng cũng không thể có hiệu quả khi không tính đến các nhân tố này. Các nhân tố GT là căn cứ đánh giá chất lượng ngôn bản: có phù hợp với đối tượng GT không, có phù hợp với hoàn cảnh GT không, có lựa chọn đúng các phương tiện GT không, có đạt được mục đích GT không... Và những nhân tố quan trọng nhất chi phối bài văn của HS chính là *đối tượng GT* và *mục đích GT*.

1. Đặc điểm đề bài hiện nay và các yêu cầu xác định đối tượng GT và mục đích GT

Trong phân môn TLV lớp 3, các đề làm văn viết thư thể hiện rất rõ đối tượng GT (viết thư gửi một bạn trường khác, viết thư gửi một người thân,...) nhưng các đề văn kể chuyện thì hầu như không đề cập yếu tố này, thường chỉ yêu cầu HS kể cái gì và kể như thế nào. Vì vậy, rèn kĩ năng kể chuyện theo hướng GT là một vấn đề được quan tâm. Để xác định đối tượng GT và mục đích GT, có thể làm như sau:

- *Xác định yếu tố "đối tượng GT" cho đề bài đã ra:*

Trong những trường hợp cụ thể, có thể thêm vào đề yêu cầu về "vai" khi có thêm yếu tố "đối tượng GT". Làm như vậy sẽ cùng lúc rèn luyện được hai nội dung "vai và đối tượng GT". Khi có thêm yêu cầu về đối tượng GT trong đề bài, GV cần hướng dẫn thêm HS về cách sử dụng ngôn từ, cách diễn đạt, cách mở bài, kết bài,...

- *Khuyến khích HS tự lựa chọn đối tượng GT:* Trong cuộc sống, HS có rất nhiều đối tượng GT, mong muốn được thể hiện mình với nhiều người khác... Vì vậy, GV có thể để HS tự lựa chọn đối tượng GT cho mình bằng cách khơi dậy ở các em những ước muốn như: nếu câu chuyện xảy ra với em, ai là người em muốn kể lại; em thích chia sẻ những suy nghĩ về ý nghĩa, nhân vật của truyện với ai; em muốn ai bị thu hút, bị chinh phục bởi câu chuyện em kể;... Dĩ nhiên, khi yêu cầu HS lựa chọn đối tượng GT, GV cũng cần có sự hướng dẫn về cách dùng từ, chọn lọc chi tiết,...

Sai phạm thường thấy ở HS trong trường hợp này là đôi khi các em không nhất quán đối tượng kể, đầu truyện kể cho người này nhưng cuối truyện lại kể cho người khác. Vì vậy, cách các em dùng từ, xưng hô thường thiếu sự thống nhất. HS cũng có tâm lí lo ngại không kể đủ hết các ý trong truyện nên thường không chọn lọc mà kể tất cả các chi tiết. Để khắc phục điểm này, GV cần hướng dẫn HS tập trung vào các chi tiết phù hợp, hấp dẫn đối tượng GT, đề cập ít hoặc không đề cập những chi tiết không cần thiết. GV cũng nên để HS kể một cách hồn nhiên như các em nghĩ mình đang kể thực ngoài cuộc sống, tránh áp đặt điều mình nghĩ, mình muốn lên HS.

2. Một số dạng bài tập có nêu mục đích và đối tượng GT

Khi ra một đề làm văn có đối tượng GT, GV lưu ý chỉ nên chỉ định những đối tượng gắn liền với cuộc sống của đa số HS như: cha mẹ, ông bà, anh chị em, bạn bè (cùng lớp, hàng xóm, bạn ở các lớp học năng khiếu, bạn cùng tuổi ở một nơi nào đó,...); cần cân nhắc kĩ nếu yêu cầu HS kể chuyện cho những đối tượng mà các em ít tiếp xúc hoặc có tiếp xúc nhưng không có nhiều ấn tượng, tình cảm. Trong trường hợp để HS lựa chọn đối tượng GT, GV cần đặt ra yêu cầu khi hướng dẫn HS phân tích đề. Trong phần này, người viết chỉ ra một số đề có yêu cầu về "đối tượng GT".

1) Ví dụ 1 (Tiếng Việt 3, tập 1, tr. 114)

Đề gốc: Dựa vào tranh, kể lại toàn bộ câu chuyện "Người liên lạc nhỏ".

Đề vận dụng 1: Dựa vào tranh, kể lại câu chuyện "Người liên lạc nhỏ" cho một em nhỏ nghe. Gợi ý:

- Em hãy xác định đối tượng nghe câu chuyện mình kể; - Dự tính cách dùng từ và lựa chọn các chi tiết cần nhấn mạnh: Em có thể dùng đại từ nhân xưng là "anh" hoặc "chị", gọi em nhỏ là "em", "bé",... Kể theo trình tự thời gian để em nhỏ dễ theo dõi, có thể nhấn mạnh các chi tiết gây hồi hộp như: vừa qua cầu thì gặp Tây đồn đem lính đi tuần, phản ứng thông minh của ông

* Khoa Giáo dục tiểu học - mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp



Ké... Để kết thúc truyện, em có thể đặt một câu hỏi cho em nhỏ trả lời, tạo sự hứng thú; - Chú ý đến cách xưng hô và có thể miêu tả ngoại hình theo trí tưởng tượng của em. Lưu ý đến cách dẫn trực tiếp hoặc dẫn gián tiếp lời nói, ý nghĩ của nhân vật.

Đề vận dụng 2: Dựa vào tranh, kể lại câu chuyện "Người liên lạc nhỏ" theo lời của Kim Đồng cho một em nhỏ. *Gợi ý:* - Làm tương tự như trên. Tuy nhiên, với đề bài này em cần xác định nhân vật mình sẽ vào vai, từ đó thay đổi đại từ nhân xưng cho phù hợp nhân vật, đặt trọng tâm vào các chi tiết, các suy nghĩ, lời nói của nhân vật em sẽ vào vai.

2) Ví dụ 2 (Tiếng Việt 3, tập 1, tr. 122)

Đề gốc: Sắp xếp lại các tranh theo đúng thứ tự trong câu chuyện "Hũ bạc của người cha". Kể lại toàn bộ câu chuyện.



Đề vận dụng 1: Sắp xếp lại các tranh theo đúng thứ tự trong câu chuyện Hũ bạc của người cha. Kể lại toàn bộ câu chuyện cho một người bạn của em. *Gợi ý:* - Em hãy xác định đối tượng nghe câu chuyện mình kể; - Chú ý đến cách xưng hô và có thể miêu tả ngoại hình theo trí tưởng tượng của em. Lưu ý đến cách dẫn trực tiếp hoặc dẫn gián tiếp lời nói, ý nghĩ của nhân vật.

Đề vận dụng 2: Sắp xếp lại các tranh theo đúng thứ tự trong câu chuyện "Hũ bạc của người cha". Kể lại toàn bộ câu chuyện theo lời của người cha cho một người bạn của em. *Gợi ý:* - Làm tương tự như trên. Tuy nhiên, với đề bài này em cần xác định nhân vật mình sẽ vào vai, từ đó thay đổi đại từ nhân xưng cho phù hợp nhân vật, đặt trọng tâm vào các chi tiết, các suy nghĩ, lời nói của nhân vật em sẽ vào vai; - Xác định đối tượng đọc câu chuyện mình viết. Vì đối tượng khoảng tuổi em có tính hiếu động, tò mò nên em có thể mở bài bằng cách đặt câu hỏi "Có ai ném tiền của mình xuống ao không?" để tạo sự hấp dẫn ngay từ đầu. Trong khi kể, em cũng có thể lồng vào việc miêu tả ngoại hình, giọng nói nghiêm khắc của người cha theo sự tưởng tượng của mình và nhấn mạnh hành động người cha ném tiền của người con cầm vế; - Dự tính cách dùng từ và lựa chọn các chi tiết cần nhấn mạnh: Em dùng từ xưng hô phù hợp như: tôi - bạn, cậu - tớ,...

Văn kể chuyện là một trong các kiểu bài quan trọng trong chương trình TLV tiểu học. Việc đòi hỏi khả năng quan sát tinh tế nhân vật, xác định rõ nhân vật GT, hoàn cảnh GT, biết cách mở bài lôi cuốn, kết bài đọng lại suy nghĩ, tình cảm cho người đọc, biết diễn đạt câu, đoạn... đã làm cho văn kể chuyện vừa rèn cho HS kĩ năng viết văn vừa rèn cả kĩ năng GT. Làm tốt văn kể chuyện theo hướng GT không chỉ giúp cho HS có một nền tảng kĩ năng viết văn vững chắc mà còn tạo sự tự tin trong GT hàng ngày. Từ đây, hiệu quả dạy học TLV sẽ càng được nâng cao, góp phần đào tạo những con người đáp ứng được yêu cầu của thời đại mới. □

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Hòa Bình. **Dạy kể chuyện cho học sinh tiểu học.** NXB Giáo dục, H. 1997.
2. Vũ Tú Nam - Phạm Hồ - Bùi Hiến - Nguyễn Quang Sáng. **Văn miêu tả và kể chuyện.** NXB Giáo dục, H. 1996.

(Xem tiếp trang 51)

vào việc giải thích các tình huống trực tiếp, giải quyết các bài toán thực tiễn. Toán học là kết quả của sự trừu tượng hoá các sự vật hiện tượng trong thực tiễn trên những bình diện khác nhau. Mặc dù là ngành khoa học có tính trừu tượng cao nhưng toán học có mối liên hệ chặt chẽ với thực tiễn và có thể ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực khác nhau: là công cụ để học tập các môn học trong nhà trường, nghiên cứu nhiều ngành khoa học và là công cụ để hoạt động trong sản xuất và đời sống thực tế.

Tích hợp được các kiến thức về toán học, các kiến thức về lí luận và phương pháp dạy học môn Toán với kiến thức các bộ môn khoa học khác và kiến thức thực tiễn đời sống vào giảng dạy các nội dung toán ở trường phổ thông.

d) NL khai thác những khó khăn, những sai lầm khi giải toán để rèn luyện và nâng cao khả năng giải toán cho HS. Từ việc nắm được những khó khăn, sai lầm của HS khi giải toán, GV có thể đề ra được những biện pháp khắc phục những khó khăn, sai lầm đó, giúp HS hiểu rõ hơn các vấn đề đang tìm hiểu và nâng cao khả năng giải toán của HS. Việc nắm được các khó khăn, sai lầm của HS trong học toán được tích lũy trong thực tiễn dạy học nhưng cũng có thể có được qua tìm hiểu các tài liệu, qua trao đổi với bạn bè, đồng nghiệp,...

e) NL tiến hành giờ dạy toán, thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Toán của HS. Đây là một khâu quan trọng cần được chuẩn bị ngay từ khi lập kế hoạch dạy học và phải được quan tâm trong suốt thời gian tổ chức thực hiện giờ dạy toán ở phổ thông. Do đó, GV cần có những khả năng như: đánh giá chính xác, công bằng kết quả học tập của HS; phát triển khả năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau trong HS, giúp HS chủ động điều chỉnh cách học; tự đánh giá kết quả dạy học và điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp; khuyến khích tư duy năng động sáng tạo, biết phát hiện sự chuyển biến thái độ, xu hướng, hành vi của HS trước những vấn đề của đời sống xã hội, cá nhân, gia đình.

f) NL tiến hành các hoạt động ngoại khóa môn Toán, bồi dưỡng HS giỏi, giúp đỡ HS kém toán. Để nâng cao chất lượng học tập toán của HS, GV phải nâng cao chất lượng giảng dạy nội khóa và biết tổ chức hoạt động ngoại khóa của bộ môn. Hoạt động ngoại khóa là một hình thức giáo dục gắn liền hơn nữa giáo dục của nhà trường với giáo dục của xã hội, của gia đình, việc học tập trong nhà trường và việc học tập trong thực tiễn.

3. Để nâng cao chất lượng đào tạo GV, việc đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy học và hình thức dạy học ở các trường sư phạm là rất cần thiết, bên cạnh đó cần trang bị và rèn luyện cho SV nắm vững các KN sư phạm ngay trong quá trình đào tạo. Xác định đúng các NL sư phạm cần thiết của GV toán sẽ góp phần tích cực vào việc hình thành và rèn luyện NL thực hiện cho SV ngành Sư phạm toán và giúp cho các em sẵn sàng trở thành những GV vững vàng tương lai. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Bá Kim. **Phương pháp dạy học môn Toán**. NXB Đại học sư phạm, H. 2004.
2. Đào Tam - Trần Trung. **Tổ chức hoạt động nhận thức trong dạy học môn Toán ở trường trung học phổ thông**. NXB Đại học sư phạm, H. 2010.
3. Trần Trung - Trần Việt Cường. **Tiếp cận hiện đại trong rèn luyện năng lực sư phạm cho sinh viên ngành Toán ở trường đại học**. NXB Đại học sư phạm, H. 2013.

SUMMARY

This article presents some of teachers' typical abilities to teach mathematics, such as: Mastering Mathematics knowledge, theories and methods of teaching Mathematics at school, ability to solve maths problems, ability to organize learning activities in teaching at schools.

Xác định các nhân tố giao tiếp...

(Tiếp theo trang 41)

3. Lê Phương Nga (chủ biên). **Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học** (tập 1, tập 2). NXB Đại học sư phạm, H. 2012.
4. Nguyễn Trí. **Một số vấn đề dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học**. NXB Giáo dục, H. 2009.

SUMMARY

Narrative essay is one of the important essays in essay writing program in primary school in general as well as for grade three in particular. The most important factors determine quality of pupil's essay are objective and target of communication. Well design of communication oriented narrative essay for pupil is not only to help them to have a fundamental of writing skills but also address them a lot of confidence during the daily communication. From where, the efficiency of teaching to write essay will be enhanced, contributes to capacity building of human resources, whoever meet the new era requirements.